

THUẾ ĐỂ TÀI TRỢ CHO GIÁO DỤC VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH TUỔI THƠ. ĐẠO LUẬT TIỀN KHỞI.

- Tăng dần thuế suất lợi tức trên số lợi tức hàng năm hơn \$7,316 từ .4% đối với người có lợi tức thấp nhất do làm việc đến 2.2% đối với người có lợi tức hơn \$2.5 triệu, trong mười hai năm.
- Trong bốn năm đầu, dành ra 60% thu nhập cho các trường K-12, 30% để trả nợ tiểu bang, và 10% cho các chương trình tuổi thơ. Sau đó, dành ra 85% thu nhập cho các trường K-12, 15% cho các chương trình tuổi thơ.
- Để tài trợ cho các trường K-12 trên căn bản mỗi học sinh, mỗi trường nhất định, có kiểm soát, giám định, và ý kiến đóng góp của người dân tại địa phương.
- Cấm tiểu bang chuyển các ngân khoản mới sang mục đích khác.

Tóm Lược của Phân Tích Viên Lập Pháp về Ước Tính Tác Động Tài Khóa Thực Sự Đối Với Chính Quyền Tiểu Bang và Địa Phương:

- Gia tăng số thu nhập thuế lợi tức cá nhân từ năm 2013 đến hết năm 2024. Số gia tăng này sẽ xấp xỉ khoảng \$10 tỷ trong năm 2013-14, và có khuynh hướng tăng dần. Mức gia tăng trong năm 2012-13 sẽ là khoảng phân nửa số này.
- Trong mỗi năm lúc đầu, khoảng \$6 tỷ sẽ được dùng cho trường học, \$1 tỷ cho dịch vụ giữ trẻ và lớp vườn trẻ, và \$3 tỷ cho các khoản tiết kiệm trả nợ tiểu bang. Các số tiền trong năm 2013-14 có thể sẽ nhiều hơn vì phân phối thêm các ngân khoản thu được trong năm 2012-13.
- Từ 2017-18 đến hết năm 2024-25, phần dành cho các trường, dịch vụ giữ trẻ, và lớp vườn trẻ sẽ nhiều hơn và phần dành để trả nợ thấp hơn.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TỔNG QUÁT

Dự luật này tăng thuế lợi tức cá nhân của hầu hết người dân đóng thuế tại California từ năm 2013 đến hết năm 2024. Số thu nhập từ thuế này sẽ được chi tiêu cho các trường công, các chương trình giữ trẻ và lớp vườn trẻ, và trả nợ tiểu bang. Mỗi điều khoản chính của dự luật này được bàn thêm chi tiết ở dưới.

CÁC LOẠI THUẾ VÀ THU NHẬP CỦA TIỂU BANG

Sơ Lược Vấn Đề

Thuế Lợi Tức Cá Nhân (PIT). PIT là một khoản thuế tính trên lương, thương vụ, đầu tư, và lợi tức khác của cá nhân và gia đình. Thuế suất PIT của tiểu bang là từ 1 phần trăm đến 9.3 phần trăm trên những phần lợi tức của một người đóng thuế trong mỗi giai tầng lợi tức. (Thuế suất này được gọi là thuế suất biên tế.) Các thuế suất biên tế cao hơn được áp dụng khi lợi tức gia tăng. Số thu nhập thuế từ khoản thuế này—tổng cộng \$49.4 tỷ cho năm tài khóa 2010-11—được ký thác vào Quỹ Chung của tiểu bang. Ngoài ra, một khoản thuế phụ trội 1 phần trăm được tính cho lợi tức hàng năm hơn \$1 triệu (số thu nhập

của khoản thuế này được dành cho các dịch vụ sức khỏe).

Đề Nghị

Tăng Thuế Suất PIT. Dự luật này tăng thuế suất PIT của tiểu bang trên tất cả các giai tầng lợi tức trừ giai tầng thấp nhất, có hiệu lực trong 12 năm từ 2013 đến hết 2024. Như được nêu trong Hình 1, các thuế suất biên tế phụ trội sẽ gia tăng theo mỗi giai tầng thuế cao hơn. Thí dụ, đối với những người khai thuế chung, một thuế suất phụ trội là 0.7 phần trăm sẽ được áp đặt trên lợi tức từ \$34,692 đến \$54,754, làm tăng tổng thuế suất lên 4.7 phần trăm. Tương tự như vậy, một thuế suất phụ trội là 1.1 phần trăm sẽ được áp đặt trên lợi tức từ \$54,754 đến \$76,008, làm tăng tổng thuế suất lên 7.1 phần trăm. Các thuế suất cao hơn này sẽ đưa đến trách nhiệm thuế cao hơn cho khoảng 60 phần trăm người khai thuế PIT tiểu bang. (Các tín khoản cá nhân, người nương tựa, người cao niên, và các tín khoản thuế khác, ngoài các yếu tố khác, sẽ tiếp tục loại bỏ tất cả mọi trách nhiệm thuế cho nhiều người khai thuế có lợi tức thấp hơn dù họ có lợi tức trong giai tầng bị ảnh hưởng vì những mức tăng thuế suất của dự luật này.) Thuế suất phụ trội 1

Hình 1 Các Thuế Suất Lợi Tức Cá Nhân Hiện Nay và Được Đề Nghị Theo Dự Luật 38				
Lợi Tức Chịu Thuế của Người Khai Thuế Đơn Thân ^a	Lợi Tức Chịu Thuế của Người Khai Thuế Chung ^a	Lợi Tức Chịu Thuế của Người Khai Thuế Chủ Gia Đình ^a	Thuế Suất Biên Tế Hiện Nay ^b	Thuế Suất Biên Tế Phụ Trội Được Đề Nghị ^b
\$0–\$7,316	\$0–\$14,632	\$0–\$14,642	1.0%	—
7,316–17,346	14,632–34,692	14,642–34,692	2.0	0.4%
17,346–27,377	34,692–54,754	34,692–44,721	4.0	0.7
27,377–38,004	54,754–76,008	44,721–55,348	6.0	1.1
38,004–48,029	76,008–96,058	55,348–65,376	8.0	1.4
48,029–100,000	96,058–200,000	65,376–136,118	9.3	1.6
100,000–250,000	200,000–500,000	136,118–340,294	9.3	1.8
250,000–500,000	500,000–1,000,000	340,294–680,589	9.3	1.9
500,000–1,000,000	1,000,000–2,000,000	680,589–1,361,178	9.3	2.0
1,000,000–2,500,000	2,000,000–5,000,000	1,361,178–3,402,944	9.3	2.1
Trên 2,500,000	Trên 5,000,000	Trên 3,402,944	9.3	2.2
^a Các giai tầng lợi tức được nêu có hiệu lực cho năm 2011 và sẽ được điều chỉnh theo lạm phát trong những năm tương lai. Người khai thuế đơn thân cũng gồm cả những người kết hôn và bạn tình trong nhà có ghi danh (RDP) khai thuế riêng rẽ. Người khai thuế chung gồm những cặp vợ chồng và RDP khai thuế chung với nhau, cũng như những người góa chồng hay góa vợ có con còn nương tựa.				
^b Các thuế suất biên tế áp dụng cho lợi tức chịu thuế trong mỗi giai tầng thuế liệt kê. Thí dụ, một người khai thuế đơn thân có lợi tức chịu thuế là \$15,000 có thể đã có trách nhiệm thuế năm 2011 theo các thuế suất hiện nay là \$227: số cộng \$73 (bằng 1 phần trăm số tiền \$7,316 đầu tiên của lợi tức) với \$154 (2 phần trăm của số lợi tức của người khai thuế trên \$7,316). Trách nhiệm thuế này sẽ được giảm bớt—và có thể được loại hẳn—nhờ các tín khoản cá nhân, người nương tựa, người cao niên, và các tín khoản thuế khác, ngoài các yếu tố khác. Các thuế suất phụ trội được đề nghị sẽ có hiệu lực bắt đầu vào năm 2013 và chấm dứt vào năm 2024. Các thuế suất liệt kê hiện không gồm thuế suất sức khỏe tâm thần 1 phần trăm cho lợi tức chịu thuế hơn \$1 triệu.				

phần trăm cho các dịch vụ sức khỏe tâm thần sẽ vẫn được áp dụng cho lợi tức cao hơn \$1 triệu. Do đó, các thay đổi về thuế suất của dự luật này sẽ làm tăng thuế suất PIT biên tế của người đóng thuế từ 10.3 phần trăm lên đến tối đa là 12.5 phần trăm. Dự Luật 30 được đưa vào lá phiếu này cũng sẽ làm tăng thuế suất PIT. Ở cạnh đây cho thấy kết quả nếu cả hai dự luật đều được phê chuẩn.

Cung Cấp Tài Trợ cho Trường Công, Giữ Trẻ và Giáo Dục Tuổi Thơ (ECE), và Trả Nợ. thu nhập do dự luật này đem lại sẽ được ký thác vào một tín quỹ mới được thành lập là Tín Quỹ Giáo Dục California (CETF). Các ngân khoản này sẽ được dành riêng cho 3 mục đích. Như được nêu trong Hình 2, trong năm 2013-2014 và 2014-2015, dự luật này dành ra 60 phần trăm ngân khoản CETF cho trường học, 10

Hình 1 Cách Dành Ra Thu Nhập Do Dự Luật 38 Đem Lại			
	2013–14 và 2014–15	2015–16 và 2016–17	2018–19 Đến Hết 2023–24
Trường học	60%	60%	95%
Giữ Trẻ và Giáo Dục Tuổi Thơ (ECE)	10	10	15
Các khoản trả nợ tiểu bang	30	30	— ^a
Tổng Cộng	100%	100%	100%
Giới hạn mức gia tăng phần dành ra cho trường học và các chương trình ECE ^a	Không	Có	Có
^a Là phần tối thiểu dành để trả nợ tiểu bang. Số thu nhập nhiều hơn mức giới hạn gia tăng cũng sẽ được dùng để trả nợ.			

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

phần trăm ngân khoản cho các chương trình ECE, và 30 phần trăm ngân khoản để trả nợ tiểu bang. Trong năm 2015-16 và 2016-17, cùng các khoản dành ra tổng quát này được cho phép nhưng một phần tương

TIẾP THEO

được dành cho các chương trình ECE, và số thu nhập trên mức gia tăng vẫn tiếp tục được dùng để trả nợ tiểu bang.

Lập Pháp Không Thể Tu Chính. Nếu được cử tri chấp thuận, dự luật này chỉ có thể được tu chính bằng một dự luật được đưa vào lá phiếu trong tương lai. Lập Pháp bị cấm đưa ra bất cứ phân cải biến nào trong dự luật này nếu không được cử tri chấp thuận.

Tác Động Tài Khóa

Có Thêm Khoảng \$10 Tỷ Thu Nhập Hàng Năm cho Tiểu Bang. Trong những năm đầu—bắt đầu vào năm 2013-14—số thu nhập thêm hàng năm của tiểu bang sẽ là khoảng \$10 tỷ. (Trong năm 2012-13, dự luật này sẽ đem lại thêm thu nhập cho tiểu bang khoảng phân nửa số tiền đó.) Tổng số thu nhập do dự luật này đem lại sẽ có khuynh hướng tăng dần. Tuy nhiên, số thu nhập trong bất cứ năm cụ thể nào cũng có thể nhiều hơn hoặc ít hơn năm trước. Sở dĩ như vậy phần chính là vì dự luật này tăng thuế suất nhiều hơn đối với người đóng thuế có lợi tức cao hơn. Lợi tức của những người này thường thay đổi lên xuống nhiều hơn vì bị ảnh hưởng nhiều hơn từ các thay đổi trong thị trường chứng khoán, giá nhà, và các loại đầu tư khác. Vì mức thay đổi lên xuống về lợi tức của những người đóng thuế này và khó biết được phản ứng của họ đối với những mức tăng thuế suất nên khó ước tính được số thu nhập do dự luật này đem lại.

TRƯỜNG HỌC

Sơ Lược Vấn Đề

Phần Lớn Số Tài Trợ cho Trường Học Được Dựa Vào Công Thức Tài Trợ của Tiểu Bang. California cung cấp dịch vụ giáo dục cho khoảng 6 triệu học sinh trường công. Các học sinh này được phục vụ qua hơn 1,000 cơ quan giáo dục địa phương—phần chính là các địa hạt học đường. Phần lớn số tài trợ cho trường học được cung cấp qua công thức tài trợ trường học của tiểu bang—thường được gọi là khoản bảo đảm tối thiểu của Dự Luật 98. (Tài trợ cho trường cao đẳng cộng đồng cũng áp dụng để đáp ứng khoản bảo đảm tối thiểu này.) Khoản bảo đảm tối thiểu này được tài trợ từ Quỹ Chung của tiểu bang và số thu nhập thuế thổ trạch địa phương. Trong năm 2010-11, các trường nhận được \$43 tỷ từ công thức tài trợ trường học.

Nếu Cử Tri Phê Chuẩn Cả Dự Luật 30 và Dự Luật 38 thì sao?

Hiến Pháp Tiểu Bang Quy Định về Trường Học Hai Dự Luật Mâu Thuẫn Nhau. Nếu các điều khoản của hai dự luật được phê chuẩn trong cùng một lá phiếu toàn tiểu bang mâu thuẫn nhau, Hiến Pháp quy định rõ là các điều khoản của dự luật được nhiều phiếu “thuận” hơn sẽ được áp dụng. Dự Luật 30 và Dự Luật 38 trong lá phiếu toàn tiểu bang này đều tăng thuế suất lợi tức cá nhân (PIT) và, do đó, có thể xem là mâu thuẫn nhau.

Các Dự Luật Nói Rằng Chỉ Có Những Khoản Tăng Thuế của Một Dự Luật Là Có Hiệu Lực. Dự Luật 30 và Dự Luật 38 đều có những đoạn giải thích rõ các điều khoản nào sẽ có hiệu lực nếu cả hai dự luật đều được thông qua:

- **Nếu Dự Luật 30 Được Nhiều Phiếu Thuận Hơn.** Dự Luật 30 có một đoạn nói rằng các điều khoản của dự luật này sẽ được áp dụng toàn bộ, và không có điều khoản nào của bất cứ dự luật nào khác tăng thuế suất PIT—trong trường hợp này là Dự Luật 38—được có hiệu lực.
- **Nếu Dự Luật 38 Được Nhiều Phiếu Thuận Hơn.** Dự Luật 38 có một đoạn nói rằng các điều khoản của dự luật này sẽ được áp dụng và các điều khoản về thuế suất của bất cứ dự luật nào khác ảnh hưởng đến thuế suất bán hàng hoặc PIT—trong trường hợp này là Dự Luật 30—sẽ không có hiệu lực. Trong trường hợp này, các khoản cắt giảm chi tiêu được gọi là “tự động cắt giảm” sẽ có hiệu lực vì các khoản tăng thuế của Dự Luật 30 không có hiệu lực. (Xem phần phân tích về Dự Luật 30 để biết thêm chi tiết về các khoản tự động cắt giảm.)

đổi nhiều hơn có thể được dùng để trả nợ tiểu bang. Lý do là vì bắt đầu vào năm 2015-16, dự luật này: (1) giới hạn mức gia tăng tổng số những khoản dành cho trường học và các chương trình ECE dựa trên mức gia tăng lợi tức cá nhân trung bình mỗi đầu người tại California trong năm năm trước và (2) dành các ngân khoản thu được trên mức gia tăng để trả nợ tiểu bang. Từ năm 2017-18 cho đến hết 2023-24, tối đa là 85 phần trăm ngân khoản CETF sẽ được dành cho các trường và tối đa là 15 phần trăm sẽ

Đa Số các Quyết Định Chi Tiêu của Trường Là Do các Hội Đồng Quản Trị Địa Phương Đưa Ra.

Khoảng 70 phần trăm số tài trợ trường học liên quan đến tiểu bang có thể được dùng cho bất cứ mục đích giáo dục nào. Trong hầu hết mọi trường hợp, các hội đồng quản trị địa hạt học đường quyết định chi tiêu các ngân khoản này như thế nào. Hội đồng quản trị nói chung sẽ quyết định các hoạt động cụ thể để sử dụng các ngân khoản này, cũng như cách phân phối ngân khoản cho các trường trong địa hạt. Số 30 phần trăm ngân khoản còn lại phải được dùng cho các mục đích cụ thể, chẳng hạn như phục vụ các bữa ăn ở trường hoặc chuyên chở học sinh đến trường và về nhà. Các địa hạt học đường nói chung không có nhiều khả năng linh động về cách sử dụng các ngân khoản bị hạn chế này.

Đề Nghị

Theo dự luật này, các trường sẽ nhận được khoảng 60 phần trăm số thu nhập do các khoản tăng thuế suất PIT đem lại cho đến hết năm 2016-17 và khoảng 85 phần trăm mỗi năm sau đó. Các ngân khoản CETF này sẽ là thêm vào phần tài trợ cho trường học từ Quỹ Chung theo Dự Luật 98. Các ngân khoản này là để dùng cho ba chương trình cấp khoản. Dự luật này cũng đưa ra các biện pháp hạn chế chi tiêu và các điều kiện về phúc trình liên quan đến các ngân khoản này. Các điều khoản chính này được bàn thêm chi tiết ở dưới.

Phân Phối các Ngân Khoản cho Trường Học Qua Chương Trình Ba Cấp Khoản. Dự Luật 38 đòi hỏi các ngân khoản CETF cho trường học được dành ra như sau:

- ***Các Cấp Khoản cho Chương Trình Giáo Dục (70 Phần Trăm Ngân Khoản).*** Phần ngân khoản lớn nhất—70 phần trăm của tất cả tài trợ CETF cho trường học—sẽ được phân phối dựa trên số học sinh tại mỗi trường. Tuy nhiên, cấp khoản cụ thể cho mỗi học sinh sẽ tùy theo cấp lớp của mỗi học sinh, và các trường nhận nhiều ngân khoản hơn cho học sinh trong những cấp lớp cao hơn. Các cấp khoản cho chương trình giáo dục có thể được chi tiêu cho nhiều hoạt động rộng rãi, gồm cả giảng dạy, nhân viên yểm trợ nhà trường (chẳng hạn như nhân viên cố vấn và quản thủ thư viện), và mời cha mẹ tham gia.
- ***Các Cấp Khoản cho Học Sinh Có Lợi Tức Thấp (18 Phần Trăm Ngân Khoản).*** Dự luật

này đòi hỏi 18 phần trăm ngân khoản CETF cho trường học được dành ra theo một tỷ lệ toàn tiểu bang dựa trên số học sinh có lợi tức thấp (được định nghĩa là số học sinh hội đủ điều kiện được ăn miễn phí ở trường) ghi danh theo học tại mỗi trường. Như trường hợp cấp khoản cho chương trình giáo dục, các cấp khoản cho học sinh có lợi tức thấp có thể được chi tiêu cho nhiều hoạt động rộng rãi về giáo dục.

- ***Các Cấp Khoản cho Huấn Luyện, Kỹ Thuật, và Tài Liệu Giảng Dạy (12 Phần Trăm Ngân Khoản).*** Số 12 phần trăm ngân khoản còn lại sẽ được dành ra theo một tỷ lệ toàn tiểu bang dựa trên số học sinh tại mỗi trường. Các ngân khoản này chỉ có thể được dùng để huấn luyện nhân viên nhà trường và mua kỹ thuật mới nhất và tài liệu giảng dạy.

Đòi Hỏi Phải Chi Tiêu Ngân Khoản tại các Trường Tương Ứng. Ngân khoản cấp cho các địa hạt học đường từ dự luật này phải được chi tiêu tại trường cụ thể có số học sinh đem lại các ngân khoản đó. Thí dụ, trong trường hợp các cấp khoản cho học sinh có lợi tức thấp, nếu 100 phần trăm số học sinh có lợi tức thấp trong một địa hạt học đường đều ở tại một trường nhất định nào đó, tất cả ngân khoản của cấp khoản cho lợi tức thấp sẽ phải được chi tiêu tại trường đó. Tuy nhiên, như hầu hết các khoản tài trợ trường học khác, hội đồng quản trị địa phương sẽ quyết định cách chi tiêu ngân khoản CETF tại mỗi trường. Để bảo đảm ngân khoản của Dự Luật 38 sẽ đem lại kết quả sau cùng là gia tăng tài trợ cho tất cả các trường, dự luật này cũng đòi hỏi các địa hạt học đường có các nỗ lực hợp lý để tránh giảm mức tài trợ cho mỗi học sinh từ những nguồn không phải là CETF tại mỗi trường xuống dưới mức 2012-13. Nếu địa hạt học đường giảm mức tài trợ cho mỗi học sinh xuống dưới mức 2012-13, họ phải giải thích các lý do giảm đó trong một buổi họp công cộng được tổ chức tại hoặc gần trường đó.

Đòi Hỏi các Địa Hạt Học Đường Thu Thập Ý Kiến Đóng Góp của Công Chúng để Đưa Ra các Quyết Định về Chi Tiêu. Dự Luật 38 cũng đòi hỏi các hội đồng quản trị địa hạt học đường mở một buổi điều trần công cộng tự do để thu thập ý kiến đóng góp của học sinh, cha mẹ, giáo viên, điều hành viên, và nhân viên khác của trường về cách chi tiêu các ngân khoản CETF cho trường. Khi hội đồng

quản trị quyết định cách chi tiêu các ngân khoản như thế nào, họ phải giải thích—công khai và trên mạng—các khoản chi tiêu CETF cho trường sẽ cải tiến kết quả giáo dục như thế nào và các kết quả cải tiến đó sẽ được đo lường như thế nào.

Thành Lập các Điều Kiện Phúc Trình cho Mỗi Trường. Dự luật này cũng có nhiều điều kiện phúc trình cho các địa hạt học đường. Đáng nói nhất là, bắt đầu vào năm 2012-13, dự luật này đòi hỏi tất cả các địa hạt học đường phải thành lập và công bố một ngân sách trên mạng cho mỗi trường của họ. Ngân sách này phải cho thấy số tài trợ và các khoản chi tiêu tại mỗi trường từ tất cả các nguồn tài trợ, chia thành những loại chi tiêu khác nhau. Tổng Giám Đốc Công Huấn tiểu bang phải cung cấp một dạng đồng nhất để phúc trình các ngân sách và phải công bố tất cả các ngân sách của trường học, gồm cả dữ kiện từ những năm trước. Ngoài ra, các địa hạt học đường cũng phải phúc trình về cách chi tiêu các ngân khoản CETF tại mỗi trường của họ trong vòng 60 ngày sau khi hết năm học.

Các Khoản Cho Phép và Cấm Đoán Khác. Dự luật này cho phép chi tiêu tối đa 1 phần trăm khoản dành ra cho địa hạt học đường cho các điều kiện lập ngân sách, phúc trình, và giám định. Dự luật này cấm dùng các ngân khoản CETF cho trường để tăng lương hoặc quyền lợi trừ phi các khoản tăng đó cũng được cung cấp cho các nhân viên tương tự được tài trợ bằng tiền không phải của CETF. Dự luật này cũng có một điều khoản cấm dùng tiền CETF cho trường để thay thế số tài trợ của tiểu bang, địa phương, hoặc liên bang được cung cấp tính vào Ngày 1 Tháng Mười Một, 2012.

Tác Động Tài Khóa

Cung Cấp Thêm Tài Trợ cho các Trường. Trong những năm đầu, các trường sẽ nhận được khoảng \$6 tỷ mỗi năm, hay \$1,000 mỗi học sinh, từ dự luật này. Trong số tiền này, \$4.2 tỷ sẽ được cung cấp cho các cấp khoản cho chương trình giáo dục, \$1.1 tỷ cho các cấp khoản cho học sinh có lợi tức thấp, và \$700 triệu cho các cấp khoản huấn luyện, kỹ thuật, và tài liệu giảng dạy. (Các số tiền năm 2013-14 sẽ nhiều hơn vì số ngân khoản thu được trong năm 2012-13 cũng sẽ được dành để phân phối.) Các số tiền trong những năm tương lai có khuynh hướng sẽ tăng dần. Bắt đầu vào năm 2017-18, số tiền chi tiêu cho các trường sẽ tăng thêm nữa vì số tiền cần được dùng để trả nợ tiểu bang giảm đi đáng kể.

GIỮ TRẺ VÀ GIÁO DỤC TUỔI THƠ

Sơ Lược Vấn Đề

Các Chương Trình ECE Phục Vụ Trẻ Em Từ Năm Tuổi Trở Xuống. Trước khi học lớp mẫu giáo—thường bắt đầu lúc năm tuổi—đa số trẻ em tại California đều tham gia một loại chương trình ECE nào đó. Các gia đình tham gia chương trình này vì nhiều lý do khác nhau, gồm cả giám thị trẻ em trong lúc cha mẹ làm việc và phát triển khả năng xã hội và tri thức của trẻ. Các chương trình phục vụ trẻ em từ sơ sinh đến ba tuổi thường được gọi là giữ trẻ sơ sinh và chập chững. Các chương trình phục vụ trẻ em từ ba đến năm tuổi thường được gọi là lớp vườn trẻ và nói chung chú trọng rõ ràng vào việc giúp chuẩn bị trẻ em vào lớp mẫu giáo. Tuy tất cả các chương trình đều phải hội đủ các tiêu chuẩn cơ bản về sức khỏe và an toàn thì mới được tiểu bang cấp giấy phép, các đặc điểm cụ thể của chương trình—gồm cả khả năng của nhân viên, tỷ lệ giữa người lớn và trẻ em, học trình, lệ phí gia đình, và phí tôn giữ trẻ—đều khác nhau.

Một Số Trẻ Hội Đủ Điều Kiện Hưởng các Dịch Vụ ECE Được Trợ Cấp. Trong khi nhiều gia đình phải trả tiền để tham gia các chương trình ECE, ngân khoản công cũng trợ cấp dịch vụ cho một số trẻ em. Những khoản trợ cấp này nói chung được dành cho các gia đình có lợi tức thấp, có tham gia các chương trình trợ cấp xã hội đến làm việc hoặc các sinh hoạt làm việc hoặc huấn luyện khác. Nói chung, muốn hội đủ điều kiện hưởng ECE được trợ cấp, các gia đình phải có lợi tức bằng 70 phần trăm hoặc thấp hơn mức lợi tức trung bình của tiểu bang (thí dụ, hiện nay mức giới hạn là \$3,518 mỗi tháng cho một gia đình gồm ba người). Tiểu bang trả một giá cố định mỗi trẻ cho những nơi cung cấp dịch vụ cho những “chỗ” ECE được trợ cấp. Giá tiền trả này khác nhau tùy theo vùng trong tiểu bang và môi trường giữ trẻ. Giá này tiêu biểu là khoảng \$1,000 mỗi tháng cho dịch vụ giữ trẻ sơ sinh/chập chững toàn thời gian và \$700 mỗi tháng cho lớp vườn trẻ toàn thời gian.

Các Mức Tài Trợ Hiện Nay Không Trợ Cấp các Chương Trình ECE cho Tất Cả Trẻ Em Hội Đủ Điều Kiện. Trong năm 2010-11, các ngân khoản của tiểu bang và liên bang cung cấp khoảng \$2.6 tỷ cho nhiều chương trình giữ trẻ và lớp vườn trẻ khác nhau cho khoảng 500,000 trẻ, hay khoảng 15 phần trăm,

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

của số trẻ từ năm tuổi trở xuống tại California. Tuy nhiên, có khoảng phân nửa tất cả trẻ tại California hội đủ tiêu chuẩn về lợi tức để hưởng các chương trình được trợ cấp. Vì số tài trợ ECE của tiểu bang và liên bang không đủ để cung cấp các dịch vụ được trợ cấp cho tất cả trẻ em hội đủ điều kiện, thường có danh sách chờ đợi trong hầu hết các quận.

Đề Nghị

Như đã nói trước đây, các chương trình ECE sẽ nhận được khoảng 10 phần trăm số thu nhập do các khoản tăng thuế suất PIT cho đến hết năm 2016-17 đem lại và khoảng 15 phần trăm mỗi năm sau đó. Dự luật này quy định các khoản cụ thể dành ra từ số

TIẾP THEO

Hình 3	
Các Điều Khoản về Giữ Trẻ và Giáo Dục Tuổi Thơ (ECE) của Dự Luật 38	
Mục Đích/Chi Tiết	Phần Trăm Số Tài Trợ cho ECE^a
“Khôi Phục và Cải Tiến Hệ Thống”	
Khôi Phục Chương Trình —Khôi phục một phần các khoản cắt giảm trong ngân sách tiểu bang về các chương trình ECE được trợ cấp kể từ năm 2008-09. Các khoản khôi phục sẽ gồm phục vụ thêm trẻ em, gia tăng mức lợi tức một gia đình có thể làm được và vẫn hội đủ điều kiện hưởng quyền lợi, và gia tăng giá tiền tiểu bang trả cho mỗi trẻ.	19.4%
Hệ Thống Đánh Giá —Thành lập hệ thống thẩm định và công khai đánh giá các chương trình ECE dựa trên việc họ góp phần như thế nào trong việc phát triển xã hội/cảm xúc và chuẩn bị văn hóa cho trẻ.	2.6
Bộ Lưu Dữ Kiện ECE —Thành lập bộ lưu dữ kiện toàn tiểu bang để thu thập và duy trì dữ kiện về trẻ em tham gia các chương trình ECE được tiểu bang tài trợ. Sẽ gồm chi tiết về chương trình ECE của trẻ cũng như hiệu năng của trẻ khi thẩm định mức sẵn sàng vào học lớp mẫu giáo. Sẽ được nối với bộ lưu dữ kiện K-12 của tiểu bang.	0.6
Thanh Tra Giấy Phép —Gia tăng số lần cơ quan cấp giấy phép của tiểu bang thanh tra các chương trình ECE về sức khỏe và an toàn.	0.3
Cộng lại	(23.0%)
“Củng Cố và Mở Rộng Thêm các Chương Trình ECE”	
Dịch Vụ cho Trẻ Em Từ Ba Đến Năm Tuổi —Mở rộng thêm lớp vườn trẻ được trợ cấp cho nhiều trẻ hơn từ các gia đình có lợi tức thấp, dành ưu tiên phục vụ trong các khu xóm có lợi tức thấp.	51.6%
Dịch Vụ cho Trẻ Em Từ Sơ Sinh Đến Ba Tuổi —Thành lập chương trình Early Head Start California mới để cung cấp dịch vụ giữ trẻ và yểm trợ gia đình cho trẻ nhỏ trong các gia đình có lợi tức thấp.	16.6
Giá Tiền Trả cho Nơi Cung cấp dịch vụ —Cung cấp những khoản trả tiền bổ túc cho các chương trình ECE được tiểu bang trợ cấp có điểm số cao trong thang điểm đánh giá mới, mà phần lớn số tài trợ được dành cho các chương trình lớp vườn trẻ. Cũng tăng giá tiền trả cho mỗi trẻ hiện nay cho tất cả các chương trình ECE có giấy phép được tiểu bang trợ cấp phục vụ các trẻ từ sơ sinh đến 18 tháng.	8.9
Cộng lại	(77.0% ^b)
Tổng Cộng	100.0%
^a Vì số tiền dành để khôi phục và cải tiến hệ thống bị giới hạn tối đa là \$355 triệu, một phần tài trợ thấp hơn một chút sẽ được dành cho các hoạt động này và phần tài trợ cao hơn một chút được dành cho việc củng cố và mở rộng thêm các chương trình ECE khi các khoản trả nợ của dự luật này chấm dứt vào năm 2017-18.	
^b Không quá 3 phần trăm các ngân khoản này có thể được dùng để trả các phí tổn hành chánh cấp tiểu bang. Không quá 15 phần trăm số tài trợ dành cho những nơi cung cấp dịch vụ ECE có thể được dùng cho phí tổn cơ sở.	

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP THEO

ngân khoản này, như được tóm lược trong Hình 3. Như được nêu ở phần trên đầu hình này, có tối đa đến 23 phần trăm ngân khoản thu được cho các chương trình ECE sẽ được dành ra để khôi phục các khoản cắt giảm mới đây trong ngân sách tiểu bang về số chỗ giữ trẻ và giá tiền trả nơi cung cấp dịch vụ cũng như thực thi một số hoạt động nào đó toàn tiểu bang để yểm trợ hệ thống ECE của tiểu bang. Số ngân khoản ECE còn lại, được nêu ở phần cuối hình này, sẽ mở rộng thêm các chương trình giữ trẻ và lớp vườn trẻ để phục vụ thêm trẻ em từ các gia đình có lợi tức thấp và tăng giá tiền trả cho một số nơi cung cấp dịch vụ ECE nào đó. Dự luật này cũng cấm tiểu bang cắt giảm mức yểm trợ hiện hữu cho các chương trình ECE. Nói rõ ra, tiểu bang sẽ phải chi tiêu cùng tỷ lệ thu nhập của Quỹ Chung tiểu bang cho các chương trình ECE trong những năm trong tương lai như đang chi tiêu trong năm 2012-13 (khoảng 1 phần trăm). Như được bàn thêm chi tiết ở dưới, dự luật này có nhiều điều khoản liên quan đến: (1) một hệ thống đánh giá để thẩm định các chương trình ECE, (2) lớp vườn trẻ, và (3) giữ trẻ sơ sinh và chập chững.

Thành Lập Hệ Thống Đánh Giá Toàn Tiểu Bang để Thẩm Định Phẩm Chất Mỗi Chương Trình ECE. Dự luật này đòi hỏi tiểu bang phải thực thi một “Hệ Thống Đánh Giá và Cải Tiến Phẩm Chất Học Tập Tuổi Thơ” (QRIS) để thẩm định mức hiệu quả của từng chương trình ECE. Dựa vào công việc lúc đầu mà tiểu bang đã làm, tiểu bang sẽ có đến Tháng Giêng 2014 để lập một thang điểm đánh giá các chương trình góp phần vào việc phát triển xã hội và cảm xúc và chuẩn bị văn hóa cho trẻ có hiệu quả đến mức nào. Tất cả các chương trình ECE có thể chọn được đánh giá trên thang điểm này, và hạng đánh giá sẽ được công bố. Tiểu bang cũng sẽ phát triển một chương trình huấn luyện để giúp những nơi cung cấp dịch vụ cải tiến các dịch vụ của họ và tăng cao hạng đánh giá họ. Ngoài ra, Dự Luật 38 cũng sẽ trả các khoản tiền bổ túc—thêm vào giá tiền trợ cấp mỗi trẻ hiện nay—cho các chương trình giữ trẻ và lớp vườn trẻ có điểm hạng cao nhất trong thang điểm QRIS.

Cung Cấp Lớp Vườn Trẻ cho Thêm Trẻ Em Từ các Gia Đình Có Lợi Tức Thấp. Dự Luật 38 mở thêm số chỗ trong các chương trình lớp vườn trẻ được tiểu bang trợ cấp tại các khu xóm tập trung nhiều gia đình có lợi tức thấp. Số tài trợ để

cung cấp những chỗ mới này sẽ chỉ được dành cho những nơi cung cấp lớp vườn trẻ có hạng đánh giá phẩm chất cao hơn. Số tài trợ sẽ được dành cho những nơi cung cấp dịch vụ dựa trên số ước tính trẻ em hội đủ điều kiện sống trong các khu xóm mục tiêu hiện đang không theo học lớp vườn trẻ. (Ít nhất là 65 phần trăm những chỗ mới này phải trong các chương trình cung cấp dịch vụ trọn ngày, trọn năm.) Số trẻ tham gia chương trình chỉ gồm những trẻ hội đủ các tiêu chuẩn hiện hữu về lợi tức gia đình hoặc sống trong các khu xóm mục tiêu bất luận lợi tức gia đình là bao nhiêu, và ưu tiên cao nhất được dành cho những trẻ nào đó dễ gặp rủi ro (gồm cả những trẻ đang được tạm nuôi).

Thành Lập Chương Trình Mới cho Trẻ Sơ Sinh và Trẻ Chập Chững Từ các Gia Đình Có Lợi Tức Thấp. Dự Luật 38 thành lập chương trình Early Head Start California (EHS), được dựa theo chương trình liên bang có cùng tên. Tối đa là 65 phần trăm số tài trợ cho chương trình này sẽ được dùng để cung cấp dịch vụ giữ trẻ lần yểm trợ gia đình cho các gia đình có lợi tức thấp và có con từ sơ sinh đến ba tuổi. (Ít nhất 75 phần trăm số chỗ mới này phải là giữ trẻ trọn ngày, trọn năm.) Ít nhất là 35 phần trăm số tài trợ EHS sẽ cung cấp các dịch vụ yểm trợ cho các gia đình và người giữ trẻ không tham gia thành phần giữ trẻ của chương trình này. Trong cả hai trường hợp, các dịch vụ yểm trợ gia đình đều có thể gồm những nhân viên chương trình đến thăm nhà, thẩm định mức phát triển của trẻ, các chương trình học văn hóa cho gia đình, và huấn luyện cho cha mẹ và người giữ trẻ.

Tác Động Tài Khóa

Cung Cấp Thêm Tài Trợ để Yểm Trợ và Mở Rộng Thêm các Chương Trình ECE. Trong những năm đầu, có khoảng \$1 tỷ mỗi năm từ dự luật này sẽ được dùng cho hệ thống ECE của tiểu bang. (Số tiền trong năm 2013-14 sẽ cao hơn vì các ngân khoản thu được trong năm 2012-13 cũng được phân phối.) Đa số tài trợ sẽ được dành để mở rộng thêm dịch vụ giữ trẻ và lớp vườn trẻ—phục vụ thêm khoảng 10,000 trẻ sơ sinh/chập chững và 90,000 trẻ trước tuổi đi học trong những năm đầu thực thi. Số tiền trong những năm tương lai có khuynh hướng sẽ tăng dần. Bắt đầu vào năm 2017-18, số tiền chi

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

tiêu cho các chương trình ECE sẽ tăng thêm nữa vì số tiền cần dùng để trả nợ tiểu bang giảm đi nhiều.

CÁC KHOẢN TRẢ NỢ TIỂU BANG

Sơ Lược Vấn Đề

Trả Nợ Công Khố Phiếu Mang Trách Nhiệm Tổng Quát. Tài trợ bằng công khố phiếu là một loại vay mượn dài hạn mà tiểu bang sử dụng để có tiền, phần chính là cho hạ tầng cơ sở sử dụng lâu năm (gồm cả các tòa nhà trường học và đại học, xa lộ, đường lộ, bảo tồn đất và thú hoang, và các cơ sở liên quan đến nước). Tiểu bang thu được tiền này bằng cách bán công khố phiếu cho những nhà đầu tư. Đổi lại, tiểu bang hứa sẽ trả lại tiền này, cộng với tiền lãi, theo một lịch trình định sẵn. Đa số công khố phiếu của tiểu bang là công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát, mà phải được cử tri chấp thuận và được bảo đảm bằng quyền đánh thuế tổng quát của tiểu bang. Công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát tiêu biểu được trả dứt bằng những khoản trả nợ hàng năm từ Quỹ Chung. Trong năm 2010-11, tiểu bang đã trả \$4.7 tỷ nợ công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát. Trong số đó, \$3.2 tỷ là trả nợ về các cơ sở trường học và đại học.

Đề Nghị

Ít Nhất là 30 Phần Trăm Thu Nhập để Trả Nợ Đến Hết Năm 2016-17. Cho đến cuối năm 2016-17, ít nhất là 30 phần trăm của số thu nhập theo Dự Luật 38 sẽ được tiểu bang dùng để trả các phí tổn trả nợ. Dự luật này đòi hỏi các ngân khoản này phải được dùng để trả các phí tổn trả nợ giáo dục trước hết (các cơ sở trước lớp mẫu giáo cho đến hết đại học). Tuy nhiên, nếu vẫn còn ngân khoản sau khi trả các phí

TIẾP THEO

tôn trả nợ giáo dục hàng năm, ngân khoản này có thể được dùng để trả các phí tổn trả nợ công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát khác của tiểu bang.

Giới Hạn Mức Gia Tăng Những Khoản Dành cho Trường Học và ECE Bắt Đầu Vào Năm 2015-16, Dùng Ngân Khoản Thặng Dư để Trả Nợ. Bắt đầu vào năm 2015-16, tổng số những khoản tiền CETF dành cho các trường và các chương trình ECE không được gia tăng nhiều hơn mức gia tăng lợi tức cá nhân trung bình mỗi đầu người tại California trong năm năm trước. Các ngân khoản CETF thu hơn mức gia tăng này cũng sẽ được dùng để trả nợ tiểu bang. (Dự luật này có một khoản ngoại lệ cho năm 2017-18, vì các thay đổi trong những khoản dành thu nhập.)

Tác Động Tài Khóa

Tiết Kiệm cho Quỹ Chung Khoảng \$3 Tỷ Mỗi Năm Cho Đến Hết Năm 2016-17. Cho đến cuối năm 2016-17, ít nhất là 30 phần trăm số thu nhập của dự luật này—khoảng \$3 tỷ mỗi năm—sẽ được dùng để trả các phí tổn trả nợ công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát và cung cấp các khoản tiết kiệm cho Quỹ Chung của tiểu bang. Như vậy Quỹ Chung sẽ dư ra thu nhập để dùng cho các chương trình công khác và giúp dễ quản bình ngân sách hơn trong những năm này.

Có Thể Có Thêm Những Khoản Tiết Kiệm Nữa cho Quỹ Chung Bắt Đầu vào Năm 2015-16. Các điều khoản giới hạn mức gia tăng của dự luật này sẽ đem lại những khoản tiết kiệm cho Quỹ Chung trong một số năm nào đó. Số tiền của bất cứ khoản tiết kiệm nào cũng sẽ thay đổi theo từng năm tùy theo mức gia tăng thu nhập PIT và lợi tức cá nhân đầu người nhưng có thể là vài trăm triệu đô la mỗi năm.